

LỊCH THI HỌC KỲ HK2 (2023-2024)

CƠ SỞ 1 (THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH)

STT	Lớp học	Lớp dự kiến	Mã LHP	Khoa chủ quản	Sĩ số	Sĩ Số TT	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Tiết thi	Ngày thi	Thời gian thi	Hình thức thi	Lần	Loại thi	Phòng Thi	Giảng viên coi thi 01	Giảng viên coi thi 02	Giảng viên coi thi 03	Giảng viên coi thi 04	Ghi Chú
1	706401610901_7 00301610901	CHQLMT12B1	706401610901	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	15	15		Quản lý Môi trường nông nghiệp, nông thôn	8	4 → 6	23/06/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	B3.12 (CLC)	GV Nguyễn Thị Thanh Thảo				
2	CHQLMT12B1	CHQLMT12B1	706401612401	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	5	5		Biến đổi khí hậu toàn cầu: Tác động và giải pháp	7	2 → 3	22/06/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	B2.02 (CLC)	GV Lương Văn Việt				
3	706401610601_7 00301610601	CHQLMT12B1	706401610601	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	15	15		Quy hoạch bảo vệ môi trường	7	4 → 6	22/06/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	B2.01 (CLC)	GV Lương Văn Việt				
4	DHQLMT16A	DHQLMT16A	420300393201	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	64	64		Truyền thông môi trường	5	2 → 6	30/05/2024	GV chủ độngTG	Tự luận		Thi cuối kỳ	B2.09 (CLC)	GV Nguyễn Thị Thanh Trúc	GV Lê Hồng Thía			Tiểu luận có báo cáo
5	DHQLMT19A	DHQLMT19A	420300150301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	39	75	1-39	Cơ sở khoa học môi trường	2	4 → 6	27/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A1.02	GV Nguyễn Khánh Hoàng	GV Đặng Thị Bích Hồng			
6	DHQLMT19A	DHQLMT19A	420300150301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	39	75	40-78	Cơ sở khoa học môi trường	2	4 → 6	27/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A1.03	GV Cao Thị Thủy Nga	GV Đỗ Doãn Dung			
7	DHMT19A	DHMT19A	420300217301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	23	47	1-23	Vi sinh vật học	2	7 → 9	27/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D9.02	GV Nguyễn Khánh Hoàng	GV Đặng Thị Bích Hồng			
8	DHMT19A	DHMT19A	420300217301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	24	47	24-47	Vi sinh vật học	2	7 → 9	27/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D9.03	GV Cao Thị Thủy Nga	GV Đỗ Doãn Dung			
9	DHQLDD16B	DHQLDD16B	420300408001	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	40	80	1-40	Phát triển bền vững	6	7 → 9	24/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A1.01B	GV Đỗ Doãn Dung	GV Trần Mai Liên			
10	DHQLDD16B	DHQLDD16A	420300408002	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	29	58	1-29	Phát triển bền vững	6	7 → 9	24/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A1.03	GV Nguyễn Xuân Tông	GV Cao Thị Thủy Nga			
11	DHQLDD16B	DHQLDD16A	420300408002	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	29	58	30-58	Phát triển bền vững	6	7 → 9	24/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A1.04	GV Trần Thị Hiền	GV Bùi Đăng Hưng			
12	DHQLDD16B	DHQLDD16B	420300408001	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	40	80	41-80	Phát triển bền vững	6	7 → 9	24/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A1.02	GV Nguyễn Thị Lan Bình	GV Nguyễn Thị Thanh Thảo			
13	DHQLDD16B	DHQLDD16B	420301432402	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	26	52	1-26	Quản lý hồ sơ địa chính	6	10 → 12	24/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A1.03	GV Nguyễn Chí Hiếu	GV Lê Huệ Hương			
14	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420301432401	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	35	69	1-35	Quản lý hồ sơ địa chính	6	10 → 12	24/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A1.01B	GV Đỗ Doãn Dung	GV Trần Mai Liên			
15	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420301432401	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	35	69	36-70	Quản lý hồ sơ địa chính	6	10 → 12	24/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A1.02	GV Nguyễn Thị Ngọc	GV Lê Thị Thủy Trang			
16	DHQLDD16B	DHQLDD16B	420301432402	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	26	52	27-52	Quản lý hồ sơ địa chính	6	10 → 12	24/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A1.04	GV Trần Thị Hiền	GV Bùi Đăng Hưng			
17	DHQLMT18LK_ĐHQLDD17A_Q uản lý môi trường nước	DHQLMT17A	420300127401	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	30	60	1-30	Quản lý môi trường nước	6	4 → 6	24/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.04	GV Nguyễn Hoàng Mỹ	GV Lê Việt Thắng			
18	DHQLMT18LK_ĐHQLMT17A_Q uản lý môi trường nước	DHQLMT17A	420300127401	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	30	60	31-60	Quản lý môi trường nước	6	4 → 6	24/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.05	GV Trần Thị Hiền	GV Bùi Đăng Hưng			
19	DHQLMT18LK_ĐHQLDD18D_Q uản lý TNKS	DHQLDD18D	420300180803	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	40	81	1-40	Quản lý tài nguyên khoáng sản	6	1 → 3	24/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.04	GV Trần Trí Dũng	GV Nguyễn Khánh Hoàng			
20	DHQLMT18LK_ĐHQLDD18D_Q uản lý TNKS	DHQLDD18D	420300180803	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	41	81	41-81	Quản lý tài nguyên khoáng sản	6	1 → 3	24/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.05	GV Ngô Xuân Huy	GV Trần Mai Liên			
21	DHQLMT16A	DHQLMT16A	420300121501	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	31	62	1-31	Quản lý tài nguyên rừng và đa dạng sinh học	6	7 → 9	24/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A2.01	GV Nguyễn Chí Hiếu	GV Lê Huệ Hương			
22	DHQLMT16A	DHQLMT16A	420300121501	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	31	62	32-62	Quản lý tài nguyên rừng và đa dạng sinh học	6	7 → 9	24/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A2.02	GV Huỳnh Công Lực	GV Lê Thị Thủy Trang			

23	DHQLDD17B	DHQLDD17B	420301434402	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	31	63	1-31	Thị trường bất động sản	6	4 → 6	24/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.01	GV Đỗ Đoan Dung	GV Trần Mai Liên				
24	DHQLDD17C	DHQLDD17C	420301434403	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	33	65	1-33	Thị trường bất động sản	6	4 → 6	24/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.03	GV Nguyễn Xuân Tông	GV Đinh Đại Gái				
25	DHQLDD17D	DHQLDD17D	420301434404	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	32	64	1-32	Thị trường bất động sản	6	4 → 6	24/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.05	GV Trần Trí Dũng	GV Nguyễn Khánh Hoàng				
26	DHQLDD17A	DHQLDD17A	420301434401	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	36	72	1-36	Thị trường bất động sản	6	4 → 6	24/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.06	GV Ngô Xuân Huy	GV Lê Bá Long				
27	DHQLDD17A	DHQLDD17A	420301434401	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	37	72	37-73	Thị trường bất động sản	6	4 → 6	24/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.07	GV Huỳnh Công Lực	GV Nguyễn Thị Ngọc				
28	DHQLDD17D	DHQLDD17D	420301434404	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	32	64	33-64	Thị trường bất động sản	6	4 → 6	24/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.06	GV Nguyễn Chí Hiếu	GV Lê Huệ Hương				
29	DHQLDD17C	DHQLDD17C	420301434403	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	33	65	34-66	Thị trường bất động sản	6	4 → 6	24/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.04	GV Vũ Đình Khang	GV Trần Thị Thu Thủy				
30	DHQLDD17B	DHQLDD17B	420301434402	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	32	63	32-63	Thị trường bất động sản	6	4 → 6	24/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.02	GV Đồng Phú Hào	GV Nguyễn Văn Phương				
31	DHQLDD17C	DHQLDD17C	420301330903	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	36	72	1-36	Định giá đất và bất động sản	5	1 → 3	23/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A2.03	GV Trần Trí Dũng	GV Vũ Đình Khang				
32	DHQLDD17A	DHQLDD17A	420301330901	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	40	79	1-26	Định giá đất và bất động sản	5	1 → 3	23/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.01	GV Trần Thị Thu Thủy	GV Lương Văn Việt				
33	DHQLDD17A	DHQLDD17A	420301330901	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	40	79	27-52	Định giá đất và bất động sản	5	1 → 3	23/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.02	GV Đỗ Đoan Dung	GV Nguyễn Khánh Hoàng				
34	DHQLDD17C	DHQLDD17C	420301330903	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	36	72	37-72	Định giá đất và bất động sản	5	1 → 3	23/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A2.04	GV Lê Huệ Hương	GV Trần Mai Liên				
35	DHQLDD17A	DHQLDD17A	420301330901	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	40	79	53-80	Định giá đất và bất động sản	5	1 → 3	23/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.03	GV Bùi Đăng Hưng	GV Ngô Xuân Huy				
36	DHQLDD18C	DHQLDD18C	420301327502	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	37	74	1-37	Hệ thống thông tin địa lý	5	4 → 6	23/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D10.01	GV Nguyễn Thị Ngọc	GV Trần Thị Tường Vân				
37	DHQLDD18A	DHQLDD18A	420301327501	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	37	75	1-37	Hệ thống thông tin địa lý	5	4 → 6	23/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D9.02	GV Trần Thị Thu Thủy	GV Lương Văn Việt				
38	DHQLDD18B	DHQLDD18B	420301327504	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	37	74	1-37	Hệ thống thông tin địa lý	5	4 → 6	23/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D11.01	GV Trần Trí Dũng	GV Vũ Đình Khang				
39	DHQLDD18D	DHQLDD18D	420301327503	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	34	68	1-34	Hệ thống thông tin địa lý	5	4 → 6	23/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D10.03	GV Lê Huệ Hương	GV Trần Mai Liên				
40	DHQLDD18D	DHQLDD18D	420301327503	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	35	68	35-69	Hệ thống thông tin địa lý	5	4 → 6	23/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D10.04	GV Đỗ Đoan Dung	GV Nguyễn Khánh Hoàng				
41	DHQLDD18B	DHQLDD18B	420301327504	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	37	74	38-74	Hệ thống thông tin địa lý	5	4 → 6	23/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D11.02	GV Bùi Đăng Hưng	GV Ngô Xuân Huy				
42	DHQLDD18A	DHQLDD18A	420301327501	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	38	75	38-75	Hệ thống thông tin địa lý	5	4 → 6	23/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D9.03	GV Cù Huy Đức	GV Lê Hồng Thía				
43	DHQLDD18C	DHQLDD18C	420301327502	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	37	74	38-74	Hệ thống thông tin địa lý	5	4 → 6	23/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D10.02	GV Đồng Phú Hào	GV Huỳnh Công Lực				
44	DHQLMT16A	DHQLMT16A	420300349701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	31	62	1-31	Kiểm soát ô nhiễm không khí	5	7 → 9	23/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.05	GV Trần Trí Dũng	GV Vũ Đình Khang				
45	DHQLMT16A	DHQLMT16A	420300349701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	31	62	32-62	Kiểm soát ô nhiễm không khí	5	7 → 9	23/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.06	GV Nguyễn Thị Ngọc	GV Trần Thị Tường Vân				
46	DHQLDD18D	DHQLDD18D	420301327703	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	35	69	1-35	Luật và chính sách đất đai	5	7 → 9	23/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D10.01	GV Trần Mai Liên	GV Lê Thị Thủy Trang				

47	DHQLDD18C	DHQLDD18C	420301327702	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	37	75	1-37	Luật và chính sách đất đai	5	7 → 9	23/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D9.02	GV Trần Thị Thu Thủy	GV Lương Văn Việt			
48	DHQLDD18A	DHQLDD18A	420301327701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	37	74	1-37	Luật và chính sách đất đai	5	7 → 9	23/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.07	GV Đỗ Doãn Dung	GV Nguyễn Khánh Hoàng			
49	DHQLDD18B	DHQLDD18B	420301327704	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	38	76	1-38	Luật và chính sách đất đai	5	7 → 9	23/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D10.03	GV Nguyễn Hoàng Mỹ	GV Nguyễn Thị Hằng			
50	DHQLDD18B	DHQLDD18B	420301327704	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	38	76	39-76	Luật và chính sách đất đai	5	7 → 9	23/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D10.04	GV Đồng Phú Hào	GV Huỳnh Công Lực			
51	DHQLDD18A	DHQLDD18A	420301327701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	37	74	38-74	Luật và chính sách đất đai	5	7 → 9	23/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.08	GV Bùi Đăng Hưng	GV Ngô Xuân Huy			
52	DHQLDD18C	DHQLDD18C	420301327702	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	38	75	38-75	Luật và chính sách đất đai	5	7 → 9	23/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D9.03	GV Trần Thị Hiền	GV Cao Thị Thủy Nga			
53	DHQLDD18D	DHQLDD18D	420301327703	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	35	69	36-70	Luật và chính sách đất đai	5	7 → 9	23/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D10.02	GV Nguyễn Chí Hiếu	GV Nguyễn Văn Phương			
54	DHQLMT18A	DHQLMT18A	420300084302	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	37	74	1-37	Luật và chính sách môi trường	5	7 → 9	23/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D11.01	GV Cù Huy Đức	GV Lê Hồng Thía			
55	DHQLMT18A	DHQLMT18A	420300084302	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	37	74	38-74	Luật và chính sách môi trường	5	7 → 9	23/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D11.02	GV Lê Bá Long	GV Võ Đình Long			
56	DHQLMT16A	DHQLMT16A	420300387601	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	33	66	1-33	Quản lý môi trường công nghiệp và đô thị	5	4 → 6	23/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D11.03	GV Trần Thị Hiền	GV Cao Thị Thủy Nga			
57	DHQLMT16A	DHQLMT16A	420300387601	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	33	66	34-66	Quản lý môi trường công nghiệp và đô thị	5	4 → 6	23/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D11.04	GV Võ Đình Long	GV Nguyễn Thị Hằng			
58	DHQLDD16B	DHQLDD16B	420301329302	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	27	55	1-27	Suy thoái và phục hồi đất	5	4 → 6	23/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A6.03	GV Nguyễn Chí Hiếu	GV Nguyễn Văn Phương			
59	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420301329301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	34	67	1-34	Suy thoái và phục hồi đất	5	4 → 6	23/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A6.01	GV Lê Việt Thắng	GV Lê Thị Thủy Trang			
60	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420301329301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	34	67	35-68	Suy thoái và phục hồi đất	5	4 → 6	23/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A6.02	GV Nguyễn Xuân Tông	GV Đinh Đại Gái			
61	DHQLDD16B	DHQLDD16B	420301329302	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	28	55	28-55	Suy thoái và phục hồi đất	5	4 → 6	23/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A6.04	GV Trần Thị Ngọc Diệu	GV Lê Bá Long			
62	DHQLMT17A	DHQLMT17A	420300347302	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	28	56	1-28	Thống kê và xử lý số liệu môi trường	5	1 → 3	23/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A2.05	GV Nguyễn Thị Ngọc	GV Trần Thị Tường Vân			
63	DHQLMT17A	DHQLMT17A	420300347302	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	28	56	29-56	Thống kê và xử lý số liệu môi trường	5	1 → 3	23/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A2.06	GV Đồng Phú Hào	GV Huỳnh Công Lực			
64	DHQLMT18A	DHQLMT18A	420301429001	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	40	80	1-40	Vì sinh môi trường	5	4 → 6	23/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	V4.01	GV Nguyễn Hoàng Mỹ	GV Nguyễn Thị Thanh Thảo			
65	DHQLMT18A	DHQLMT18A	420301429001	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	40	80	41-80	Vì sinh môi trường	5	4 → 6	23/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	V4.02	GV Trần Bích Thủy	GV Nguyễn Thị Lan Bình			
66	DHQLDD17C	DHQLDD17C	420301329903	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	34	68	1-34	Bồi thường đất đai và bất động sản	4	7 → 9	22/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D10.03	GV Nguyễn Chí Hiếu	GV Lê Việt Thắng			
67	DHQLDD17B	DHQLDD17B	420301329902	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	31	62	1-31	Bồi thường đất đai và bất động sản	4	7 → 9	22/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D10.01	GV Nguyễn Thanh Bình	GV Trần Mai Liên			
68	DHQLDD17D	DHQLDD17D	420301329904	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	26	53	1-26	Bồi thường đất đai và bất động sản	4	7 → 9	22/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D11.01	GV Nguyễn Văn Phương	GV Lê Thị Thủy Trang			
69	DHQLDD17A	DHQLDD17A	420301329901	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	37	73	1-37	Bồi thường đất đai và bất động sản	4	7 → 9	22/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D9.02	GV Cù Huy Đức	GV Trần Thị Ngọc Diệu			
70	DHQLDD17A	DHQLDD17A	420301329901	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	37	73	38-74	Bồi thường đất đai và bất động sản	4	7 → 9	22/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D9.03	GV Nguyễn Khánh Hoàng	GV Bùi Đăng Hưng			

71	DHQLDD17D	DHQLDD17D	420301329904	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	27	53	27-53	Bồi thường đất đai và bất động sản	4	7 → 9	22/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D11.02	GV Nguyễn Thị Lan Bình	GV Cao Thị Thủy Nga			
72	DHQLDD17B	DHQLDD17B	420301329902	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	31	62	32-62	Bồi thường đất đai và bất động sản	4	7 → 9	22/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D10.02	GV Đỗ Doãn Dung	GV Trần Bích Thủy			
73	DHQLDD17C	DHQLDD17C	420301329903	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	35	68	35-69	Bồi thường đất đai và bất động sản	4	7 → 9	22/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D10.04	GV Ngô Xuân Huy	GV Nguyễn Thị Thanh Thảo			
74	DHQLDD18D	DHQLDD18D	420301328803	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	34	67	1-34	Đánh giá thích nghi đất đai	4	10 → 12	22/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D10.03	GV Đỗ Doãn Dung	GV Trần Bích Thủy			
75	DHQLDD18C	DHQLDD18C	420301328802	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	36	72	1-36	Đánh giá thích nghi đất đai	4	10 → 12	22/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D10.01	GV Nguyễn Văn Phương	GV Lê Thị Thủy Trang			
76	DHQLDD18B	DHQLDD18B	420301328804	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	36	72	1-36	Đánh giá thích nghi đất đai	4	10 → 12	22/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D11.01	GV Nguyễn Chí Hiếu	GV Lê Việt Thắng			
77	DHQLDD18A	DHQLDD18A	420301328801	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	37	75	1-37	Đánh giá thích nghi đất đai	4	10 → 12	22/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D9.02	GV Nguyễn Thanh Bình	GV Trần Mai Liên			
78	DHQLDD18A	DHQLDD18A	420301328801	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	38	75	38-75	Đánh giá thích nghi đất đai	4	10 → 12	22/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D9.03	GV Ngô Xuân Huy	GV Nguyễn Thị Thanh Thảo			
79	DHQLDD18B	DHQLDD18B	420301328804	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	36	72	37-72	Đánh giá thích nghi đất đai	4	10 → 12	22/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D11.02	GV Nguyễn Thị Lan Bình	GV Cao Thị Thủy Nga			
80	DHQLDD18C	DHQLDD18C	420301328802	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	36	72	37-72	Đánh giá thích nghi đất đai	4	10 → 12	22/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D10.02	GV Nguyễn Khánh Hoàng	GV Bùi Đăng Hưng			
81	DHQLDD18D	DHQLDD18D	420301328803	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	34	67	35-68	Đánh giá thích nghi đất đai	4	10 → 12	22/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D10.04	GV Cù Huy Đức	GV Trần Thị Ngọc Diệu			
82	DHKTTN17A	DHKTTN17A	420301508401	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	22	22		Kinh tế Biển	4	1 → 3	22/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.07	GV Nguyễn Chí Hiếu	GV Lê Việt Thắng			
83	DHKTTN17A	DHKTTN17A	420301508501	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	24	24		Kinh tế năng lượng	4	7 → 9	22/05/2024	150	Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.04	GV Lê Hùng Anh	GV Nguyễn Thị Ngọc			Tiểu luận có báo cáo
84	DHMT17A	DHMT17A	420300390201	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	20	38	1-20	Kỹ thuật xử lý khí thải	4	4 → 6	22/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.03	GV Nguyễn Chí Hiếu	GV Lê Việt Thắng			
85	DHMT17A	DHMT17A	420300390201	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	20	38	21-40	Kỹ thuật xử lý khí thải	4	4 → 6	22/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.04	GV Cù Huy Đức	GV Trần Thị Ngọc Diệu			
86	DHQLMT18A	DHQLMT18A	420300224701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	37	74	1-37	Năng lượng và môi trường	4	1 → 3	22/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.03	GV Nguyễn Thị Hằng	GV Nguyễn Văn Phương			
87	DHQLMT18A	DHQLMT18A	420300224701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	38	74	38-75	Năng lượng và môi trường	4	1 → 3	22/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.04	GV Đỗ Doãn Dung	GV Trần Bích Thủy			
88	DHQLDD16A	DHQLDD16B	420301432502	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	38	76	1-38	Quản lý đất nông trại	4	4 → 6	22/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.05	GV Nguyễn Thanh Bình	GV Trần Mai Liên			
89	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420301432501	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	39	78	1-26	Quản lý đất nông trại	4	4 → 6	22/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.05	GV Nguyễn Thị Hằng	GV Nguyễn Văn Phương			
90	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420301432501	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	39	78	27-52	Quản lý đất nông trại	4	4 → 6	22/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.06	GV Nguyễn Thị Lan Bình	GV Cao Thị Thủy Nga			
91	DHQLDD16A	DHQLDD16B	420301432502	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	38	76	39-76	Quản lý đất nông trại	4	4 → 6	22/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.06	GV Đỗ Doãn Dung	GV Trần Bích Thủy			
92	DHQLDD16A	DHQLDD16B	420301432502	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	38	76	39-76	Quản lý đất nông trại	4	4 → 6	22/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A6.01	GV Nguyễn Thị Ngọc	GV Lê Thị Thủy Trang			
93	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420301432501	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	39	78	52-78	Quản lý đất nông trại	4	4 → 6	22/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.07	GV Ngô Xuân Huy	GV Nguyễn Thị Thanh Thảo			
94	DHQLDD17B	DHQLDD17B	420301330302	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	34	69	1-34	Quy hoạch phát triển nông nghiệp và nông thôn	4	1 → 3	22/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.05	GV Cù Huy Đức	GV Trần Thị Ngọc Diệu			

95	DHQLDD17B	DHQLDD17B	420301330302	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	35	69	35-69	Quy hoạch phát triển nông nghiệp và nông thôn	4	1 → 3	22/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.06	GV Nguyễn Thị Lan Bình	GV Cao Thị Thủy Nga				
96	DHMT18A	DHMT18A	420300347301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	22	44	1-22	Thống kê và xử lý số liệu môi trường	4	1 → 3	22/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.01	GV Nguyễn Thanh Bình	GV Trần Mai Liên				
97	DHMT18A	DHMT18A	420300347301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	23	44	23-45	Thống kê và xử lý số liệu môi trường	4	1 → 3	22/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.02	GV Ngô Xuân Huy	GV Nguyễn Thị Thanh Thảo				
98	DHQLDD18A	DHQLDD18A	420301604301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	37	75	1-37	Bản đồ địa chính	3	1 → 3	21/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.02	GV Nguyễn Thị Lan Bình	GV Huỳnh Công Lực				
99	DHQLDD18B	DHQLDD18B	420301604304	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	37	74	1-37	Bản đồ địa chính	3	1 → 3	21/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.01	GV Võ Đình Long	GV Lương Văn Việt				
100	DHQLDD18C	DHQLDD18C	420301604302	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	35	71	1-35	Bản đồ địa chính	3	1 → 3	21/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.04	GV Trần Trí Dũng	GV Trần Thị Thu Thủy				
101	DHQLDD18D	DHQLDD18D	420301604303	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	33	65	1-33	Bản đồ địa chính	3	1 → 3	21/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.06	GV Trần Thị Ngọc Diệu	GV Vũ Đình Khang				
102	DHQLDD18D	DHQLDD18D	420301604303	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	33	65	34-66	Bản đồ địa chính	3	1 → 3	21/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.07	GV Nguyễn Thanh Bình	GV Cao Thị Thủy Nga				
103	DHQLDD18C	DHQLDD18C	420301604302	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	36	71	36-71	Bản đồ địa chính	3	1 → 3	21/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.05	GV Bùi Đăng Hưng	GV Nguyễn Hoàng Mỹ				
104	DHQLDD18B	DHQLDD18B	420301604304	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	37	74	38-74	Bản đồ địa chính	3	1 → 3	21/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.02	GV Đỗ Doãn Dung	GV Nguyễn Thị Ngọc				
105	DHQLDD18A	DHQLDD18A	420301604301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	38	75	38-75	Bản đồ địa chính	3	1 → 3	21/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.03	GV Đồng Phú Hào	GV Lê Thị Thủy Trang				
106	DHQLDD17A	DHQLDD17A	420300236706	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	40	79	1-40	Biến đổi khí hậu	3	4 → 6	21/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	V4.01	GV Trần Trí Dũng	GV Trần Thị Thu Thủy				
107	DHQLDD17A	DHQLDD17A	420300236706	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	40	79	41-80	Biến đổi khí hậu	3	4 → 6	21/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	V4.02	GV Bùi Đăng Hưng	GV Nguyễn Hoàng Mỹ				
108	DHQLMT16A	DHQLMT16A	420300398501	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	32	65	1-32	Đánh giá rủi ro môi trường	3	4 → 6	21/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	V6.01	GV Nguyễn Thị Lan Bình	GV Huỳnh Công Lực				
109	DHQLMT16A	DHQLMT16A	420300398501	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	33	65	33-65	Đánh giá rủi ro môi trường	3	4 → 6	21/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	V6.02	GV Đỗ Doãn Dung	GV Nguyễn Thị Ngọc				
110	DHQLMT17A	DHQLMT17A	420300242002	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	31	62	1-31	Đánh giá tác động môi trường	3	7 → 9	21/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D9.02	GV Trần Thị Ngọc Diệu	GV Vũ Đình Khang				
111	DHMT15_HL	DHMT15_HL	420300242003	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	15	29	1-31	Đánh giá tác động môi trường	3	7 → 9	21/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A2.06	GV Nguyễn Thị Lan Bình	GV Huỳnh Công Lực				
112	DHQLMT17A	DHQLMT17A	420300242002	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	31	62	32-62	Đánh giá tác động môi trường	3	7 → 9	21/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D9.03	GV Bùi Đăng Hưng	GV Nguyễn Hoàng Mỹ				
113	DHKTTN17A	DHKTTN17A	420301513501	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	22	22		Kinh tế tài nguyên rừng và đất	3	10 → 12	21/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.01	GV Bùi Đăng Hưng	GV Nguyễn Hoàng Mỹ				
114	DHKTTN18A	DHKTTN18A	420301507901	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	35	35		Kinh tế Tài nguyên và Môi trường	3	7 → 9	21/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.07	GV Trần Trí Dũng	GV Trần Thị Thu Thủy				
115	DHMT17A	DHMT17A	420300347601	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	20	39	1-20	Kỹ thuật xử lý nước thải	3	4 → 6	21/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A6.01	GV Trần Thị Ngọc Diệu	GV Vũ Đình Khang				
116	DHMT17A	DHMT17A	420300347601	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	21	39	21-41	Kỹ thuật xử lý nước thải	3	4 → 6	21/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A6.02	GV Nguyễn Thanh Bình	GV Cao Thị Thủy Nga				
117	DHKTTN18A	DHKTTN18A	420301507801	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	35	35		Phân tích chi phí - lợi ích	3	10 → 12	21/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.02	GV Đỗ Doãn Dung	GV Nguyễn Thị Ngọc				
118	DHQLMT18LK_DHQLMT18A_Q uản lý môi trường đất	DHQLMT18A	420300329401	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	40	80	1-40	Quản lý môi trường đất	3	7 → 9	21/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D10.01	GV Nguyễn Thanh Bình	GV Cao Thị Thủy Nga				

119	DHQLMT18LK DHQLMT18A_Q uản lý môi trường đất	DHQLMT18A	420300329401	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	40	80	41-80	Quản lý môi trường đất	3	7 → 9	21/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D10.02	GV Võ Đình Long	GV Lương Văn Việt			
120	DHQLMT18LK DHQLMT18A_Q uản lý môi trường đất	DHQLMT18A	420300329401	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	40	80	41-80	Quản lý môi trường đất	3	7 → 9	21/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	D11.01	GV Ngô Xuân Huy	GV Lê Thị Thủy Trang			
121	DHQLMT17A	DHQLMT17A	420300091001	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	28	56	1-28	Sản xuất sạch hơn	3	10 → 12	21/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A2.05	GV Trần Thị Ngọc Diệu	GV Vũ Đình Khang			
122	DHQLMT17A	DHQLMT17A	420300091001	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	28	56	29-56	Sản xuất sạch hơn	3	10 → 12	21/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A2.06	GV Trần Trí Dũng	GV Trần Thị Thu Thủy			
123	DHMT18A	DHMT18A	420300398601	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	22	43	1-22	Thủy lực môi trường	3	4 → 6	21/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A6.03	GV Võ Đình Long	GV Lương Văn Việt			
124	DHMT18A	DHMT18A	420300398601	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	22	43	23-44	Thủy lực môi trường	3	4 → 6	21/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A6.04	GV Đồng Phú Hào	GV Lê Thị Thủy Trang			
125	Tinhoc_DHMT14 _GL_420301429 101	DHMT18A	420301429101	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	23	46	1-23	Tin học trong công nghệ môi trường	3	7 → 9	21/05/2024	90	Trắc nghiệm		Thi cuối kỳ	D10.03	GV Đỗ Đoan Dung	GV Nguyễn Thị Ngọc			
126	Tinhoc_DHMT14 _GL_420301429 101	DHMT18A	420301429101	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	23	46	24-47	Tin học trong công nghệ môi trường	3	7 → 9	21/05/2024	90	Trắc nghiệm		Thi cuối kỳ	D10.04	GV Đồng Phú Hào	GV Trần Thị Hiền			
127	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420301329801	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	37	73	1-37	Xây dựng và quản lý dự án đất đai	3	10 → 12	21/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.04	GV Nguyễn Thị Lan Binh	GV Huỳnh Công Lực			
128	DHQLDD16B	DHQLDD16B	420301329802	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	28	57	1-28	Xây dựng và quản lý dự án đất đai	3	10 → 12	21/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.06	GV Nguyễn Thanh Bình	GV Cao Thị Thủy Nga			
129	DHQLDD16B	DHQLDD16B	420301329802	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	29	57	29-57	Xây dựng và quản lý dự án đất đai	3	10 → 12	21/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.07	GV Võ Đình Long	GV Lương Văn Việt			
130	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420301329801	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	37	73	38-74	Xây dựng và quản lý dự án đất đai	3	10 → 12	21/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.05	GV Đồng Phú Hào	GV Trần Thị Hiền			
131	DHQLDD17B	DHQLDD17B	420301330102	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	30	61	1-30	Quản lý đất nông nghiệp bền vững	2	7 → 9	20/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.01	GV Ngô Xuân Huy	GV Trần Mai Liên			
132	DHQLDD17C	DHQLDD17C	420301330103	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	38	1-19	Quản lý đất nông nghiệp bền vững	2	7 → 9	20/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.03	GV Trần Thị Hiền	GV Võ Đình Long			
133	DHQLDD17C	DHQLDD17C	420301330103	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	38	20-38	Quản lý đất nông nghiệp bền vững	2	7 → 9	20/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.04	GV Trần Thị Ngọc Diệu	GV Đặng Thị Bích Hồng			
134	DHQLDD17B	DHQLDD17B	420301330102	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	31	61	31-61	Quản lý đất nông nghiệp bền vững	2	7 → 9	20/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.02	GV Nguyễn Thị Lan Binh	GV Đỗ Đoan Dung			
135	DHQLDD18B	DHQLDD18B	420300163704	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	38	77	1-38	Quản lý môi trường	2	10 → 12	20/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.04	GV Ngô Xuân Huy	GV Trần Mai Liên			
136	DHQLDD18A	DHQLDD18A	420300163701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	39	79	1-39	Quản lý môi trường	2	10 → 12	20/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.02	GV Trần Thị Hiền	GV Võ Đình Long			
137	DHQLDD18A	DHQLDD18A	420300163701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	40	79	40-79	Quản lý môi trường	2	10 → 12	20/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.03	GV Trần Thị Ngọc Diệu	GV Đặng Thị Bích Hồng			
138	DHQLDD18B	DHQLDD18B	420300163704	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	39	77	39-77	Quản lý môi trường	2	10 → 12	20/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.05	GV Nguyễn Thị Lan Binh	GV Đỗ Đoan Dung			
139	DHQLDD18D	DHQLDD18D	420301327903	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	36	72	1-36	Trắc địa	2	4 → 6	20/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A2.05	GV Nguyễn Thị Lan Binh	GV Đỗ Đoan Dung			
140	DHQLDD18A	DHQLDD18A	420301327901	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	37	75	1-37	Trắc địa	2	4 → 6	20/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A2.01	GV Trần Thị Ngọc Diệu	GV Đặng Thị Bích Hồng			
141	DHQLDD18C	DHQLDD18C	420301327902	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	38	77	1-38	Trắc địa	2	4 → 6	20/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A2.03	GV Ngô Xuân Huy	GV Trần Mai Liên			
142	DHQLDD18B	DHQLDD18B	420301327904	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	38	76	1-38	Trắc địa	2	4 → 6	20/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.01	GV Trần Thị Hiền	GV Võ Đình Long			

143	DHQLDD18B	DHQLDD18B	420301327904	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	38	76	39-76	Trắc địa	2	4 → 6	20/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.02	GV Nguyễn Hoàng Mỹ	GV Nguyễn Thị Thanh Thảo			
144	DHQLDD18C	DHQLDD18C	420301327902	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	39	77	39-77	Trắc địa	2	4 → 6	20/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A2.04	GV Vũ Đình Khang	GV Huỳnh Công Lực			
145	DHQLDD18A	DHQLDD18A	420301327901	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	38	75	38-75	Trắc địa	2	4 → 6	20/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A2.02	GV Đồng Phú Hảo	GV Nguyễn Chí Hiếu			
146	DHQLDD18D	DHQLDD18D	420301327903	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	37	72	37-73	Trắc địa	2	4 → 6	20/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A2.06	GV Bùi Đăng Hưng	GV Lê Thị Thủy Trang			
147	DHNLTT18A	DHNLTT18A	420301406601	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	42	40		Vật liệu ứng dụng	2	1 → 3	20/05/2024	60	Tự luận		Thi cuối kỳ	A2.01	GV Nguyễn Chí Hiếu	GV Trần Thị Tường Vân			
148	DHMT16A	DHMT16A	420300084301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	52	52	1-26	Luật và chính sách môi trường	6	7 → 9	10/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A1.03	GV Vũ Đình Khang	GV Lê Hồng Thía			
149	DHMT16A	DHMT16A	420300084301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	52	52	27-52	Luật và chính sách môi trường	6	7 → 9	10/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A1.04	GV Trần Mai Liên	GV Bùi Thị Ngọc Phương			
150	DHMT17A	DHMT17A	420300104201	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	56	55	1-28	Mô hình hóa môi trường	6	10 → 12	10/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A1.01B	GV Bùi Thị Ngọc Phương	GV Vũ Đình Khang			
151	DHMT17A	DHMT17A	420300104201	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	56	55	29-56	Mô hình hóa môi trường	6	10 → 12	10/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A1.02	GV Trần Mai Liên	GV Lê Hồng Thía			
152	DHMT16A	DHMT16A	420301429801	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	42	42	1-21	Xây dựng hồ sơ thiết kế công trình xử lý môi trường	6	4 → 6	10/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A1.02	GV Vũ Đình Khang	GV Lê Hồng Thía			
153	DHMT16A	DHMT16A	420301429801	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	42	42	22-42	Xây dựng hồ sơ thiết kế công trình xử lý môi trường	6	4 → 6	10/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A1.03	GV Trần Mai Liên	GV Bùi Thị Ngọc Phương			
154	DHMT16A	DHMT16A	420300236701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	80	79	1-40	Biến đổi khí hậu	5	4 → 6	09/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A1.01B	GV Trần Trí Dũng	GV Trần Thị Hiền			
155	DHMT16A	DHMT16A	420300236701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	80	79	41-80	Biến đổi khí hậu	5	4 → 6	09/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A1.02	GV Đỗ Đoan Dung	GV Đồng Phú Hảo			
156	DHMT16A	DHMT16A	420300381601	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	45	43	1-23	Mạng lưới cấp thoát nước	5	7 → 9	09/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A1.01B	GV Trần Trí Dũng	GV Trần Thị Hiền			
157	DHMT16A	DHMT16A	420300381601	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	45	43	24-45	Mạng lưới cấp thoát nước	5	7 → 9	09/05/2024	90	Tự luận		Thi cuối kỳ	A1.02	GV Đỗ Đoan Dung	GV Đồng Phú Hảo			